

Số: 5019/STC-TCĐT

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 11 năm 2024

V/v góp ý dự thảo “Nghị quyết
ban hành một số chính sách về hỗ
trợ đầu tư vào các Khu kinh tế và
khu công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Hà Tĩnh”

Kính gửi: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh

Sở Tài chính nhận được đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh tại văn bản số 1621/KKT-QLĐT ngày 25/10/2024 đề nghị góp ý dự thảo “Nghị quyết ban hành một số chính sách về hỗ trợ đầu tư vào các Khu kinh tế và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” (gọi tắt là *Dự thảo Nghị quyết*); Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về giai đoạn áp dụng chính sách:

Nghị quyết chính sách về hỗ trợ đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (*viết tắt là Chính sách*) thuộc danh mục các chính sách được ban hành theo Kết luận số 23/KL-TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, dự kiến ban hành vào tháng 11/2021 theo Kế hoạch 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Theo đó, trường hợp cần ban hành chính sách để áp dụng cho giai đoạn sau năm 2025 đề nghị:

(1) Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu báo cáo xin chủ trương của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

(2) Việc áp dụng chính sách trong giai đoạn 2026-2030 gắn với định hướng phát triển các khu kinh tế tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹.

2. Về dự toán kinh phí, đối tượng và mức hỗ trợ:

Theo dự kiến nguồn kinh phí thực hiện chính sách và mức hỗ trợ đối với từng chính sách của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, tổng nguồn lực khoảng 57.800 triệu đồng cho (trong đó năm 2025 là 8.700 triệu đồng, giai đoạn sau năm 2025 là 49.100 triệu đồng). Tuy nhiên, nội dung báo cáo đang mang tính dự kiến, chưa có đầy đủ cơ sở xây dựng dự toán và mức hỗ trợ đối với từng nội dung chính sách. Mặt khác, mức chi thường xuyên, phân cấp nguồn thu và

¹ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ

nhệm vụ chi giai đoạn 2026-2030 chưa được Thủ tướng Chính phủ quy định nên chưa có cơ sở xác định nguồn lực thực hiện chính sách trong giai đoạn 2026-2030.

Theo đó, để đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực thực hiện chính sách, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh trên cơ sở quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và mục tiêu định hướng phát triển gắn với dư địa từng khu kinh tế trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư phù hợp với từng Khu kinh tế. Từ đó, xác định những lĩnh vực tỉnh cần khuyến khích, thu hút đầu tư để đề xuất đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ, dự toán kinh phí thực hiện chính sách, đảm bảo phù hợp với thực tiễn từng khu kinh tế, phát huy hiệu quả và có tính khả thi của chính sách.

3. Về cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp, HĐND cấp tỉnh *”Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ”*; *”Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

Theo khoản 1 Điều 18 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 quy định các hình thức hỗ trợ đầu tư gồm:

- “a) Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư;*
- b) Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;*
- c) Hỗ trợ tín dụng;*
- d) Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước;*
- đ) Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;*
- e) Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin;*
- g) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.”*

Soát xét nội dung Dự thảo thì các nội dung đề xuất của Ban quản lý KKT tỉnh phù hợp với hình thức đầu tư quy định trên. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 18 Luật đầu tư số 61/2020/QH14 quy định: *“Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ*

chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, phổ biến pháp luật và các đối tượng khác.” Đến nay chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền về việc triển khai thực hiện hỗ trợ nhà đầu tư theo quy định nêu trên. Vì vậy, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét cơ sở pháp lý để triển khai đối với quy định cụ thể từng nội dung chính sách, đảm bảo việc xem xét ban hành chính sách theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đối với một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị quyết:

a) Về đối tượng hưởng chính sách:

Theo dự thảo Nghị quyết, đối tượng đang mang tính định tính, phạm vi rộng, chưa gắn với từng khu kinh tế cần thu hút đầu tư. Theo đó, trên cơ sở quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt và phương hướng mục tiêu phát triển các khu kinh tế giai đoạn 2026-2030 Sở Tài chính đã góp ý tại mục 2, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh xác định cụ thể đối tượng cần hỗ trợ gắn với từng khu kinh tế (trong đó, đặc biệt quan tâm đến các khu kinh tế có điều kiện khó khăn cần phát triển như khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo), đồng thời đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

b) Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (Điều 9):

Nội dung tại điểm b “*Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống thoát nước đến hàng rào dự án khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*” là nội dung để triển khai các dự án đầu tư công. Việc triển khai phải gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Theo đó, việc quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ “*khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*” sẽ không đảm bảo nguồn lực và không khả thi, cần được rà soát xem xét để đưa nội dung đầu tư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Vì vậy, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư để soát xét lại nội dung tại Điều 9 Dự thảo.

c) Đối với các nội dung hỗ trợ khác quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11: Trên cơ sở ý kiến góp ý của Sở Tài chính tại các nội dung trên, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đánh giá lại tác động của chính sách, rà soát đề xuất nội dung, mức hỗ trợ phù hợp.

d) Về trình tự thực hiện (Điều 12):

- Các nội dung tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 12: Đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo.

- Nội dung tại khoản 5 khoản 6 Điều 12 đề nghị sửa lại:

+ Trên cơ sở đề xuất của nhà đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan soát xét trình UBND tỉnh phê duyệt đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ.

+ Trên cơ sở quyết định phê duyệt đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách, đồng thời thực hiện thủ tục giải ngân cho nhà đầu tư theo quy định.

đ) Về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ (Điều 13):

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gắn với trình tự thực hiện. Vì vậy, đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh trên cơ sở trình tự thực hiện (hoàn thiện sau khi lấy ý kiến các đơn vị liên quan) để đề xuất hồ sơ đề nghị hỗ trợ phù hợp. Sở Tài chính sẽ tiếp tục có ý kiến góp ý đối với nội dung này.

g) Đối với nội dung kinh phí thực hiện (Điều 14):

Đề nghị sửa lại như sau: Ngân sách cấp tỉnh và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đề nghị Ban quản lý khu kinh tế tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Đức Đàn